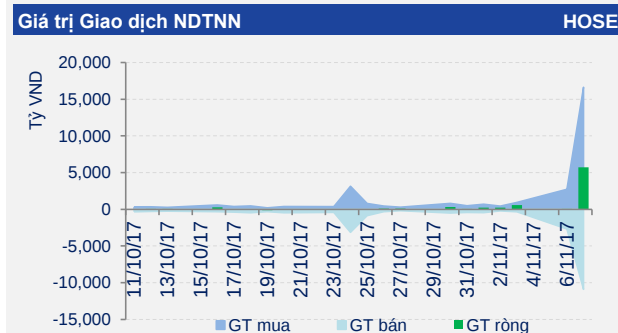
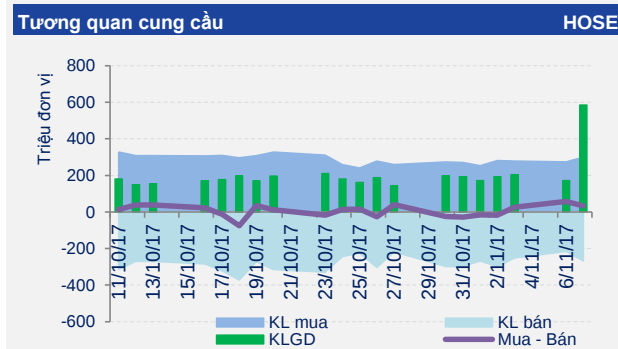


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/11/2017

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	850.33	104.83
% Thay đổi	↑ 0.15%	↓ -0.25%
KLGD (CP)	583,986,590	40,794,342
GTGD (tỷ đồng)	20,389.46	464.28
Tổng cung (CP)	268,021,500	70,707,300
Tổng cầu (CP)	300,189,940	63,713,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	268,751,770	880,056
KL mua (CP)	410,038,606	1,036,794
GTmua (tỷ đồng)	16,633.42	15.45
GT bán (tỷ đồng)	10,915.69	12.91
GT ròng (tỷ đồng)	5,717.72	2.55



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.98%	12.0	2.3	2.7%
Công nghiệp	↓ -0.89%	18.9	6.2	19.5%
Dầu khí	↓ -3.17%	15.5	2.8	9.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.40%	20.4	5.2	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.58%	14.3	3.3	2.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.88%	21.4	7.5	9.8%
Ngân hàng	↑ 1.45%	13.2	1.9	13.8%
Nguyên vật liệu	↑ 1.39%	9.8	1.9	12.1%
Tài chính	↑ 0.82%	23.2	3.4	24.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.68%	13.2	2.9	2.2%
VN - Index	↑ 0.15%	16.8	5.1	584.4%
HNX - Index	↓ -0.25%	12.9	2.2	-484.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chinh phục được mức đỉnh cao mới trong phiên hôm nay, tuy nhiên áp lực chốt lời cuối phiên là khá mạnh đã thu hẹp đáng kể mức tăng của chỉ số. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,24 điểm (+0,15%) lên 850,33 điểm; HNX-Index giảm 0,26 điểm (-0,25%) xuống 104,83 điểm. Thanh khoản trên hai sàn đạt mức kỷ lục từ trước đến nay với giá trị giao dịch đạt 20.931 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 626 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 17.444 tỷ đồng. VRE thỏa thuận lớn với 415 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 17.414 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 257 mã tăng, 125 mã tham chiếu, 219 mã giảm. Thị trường mở cửa với tâm lý khá hưng phấn của nhà đầu tư, lực cầu tốt ở nhiều trụ cột giúp nhóm này tăng điểm, mặc dù phải chịu áp lực chốt lời về cuối phiên nhưng một số mã vẫn giữ được sắc xanh để hỗ trợ thị trường như VIC (+2,5%), PLX (+2,2%), MBB (+1,5%), BHN (+1,8%), CTG (+0,5%). Ở một diễn biến khác, một số mã lớn bị bán xuống dưới tham chiếu mặc dù đã tăng khá tốt trước đó, thu hẹp khá nhiều mức tăng của thị trường, có thể kể đến như SAB (-1,7%), VPB (-1%), GAS (-0,4%), MSN (-0,5%), VNM (-0,1%). VRE không khớp cổ phiếu nào và vẫn giữ nguyên ở mức giá 40.550 đồng, dư mua trần lên tới hơn 10,4 triệu cổ phiếu. Diễn biến khởi sắc của giá dầu thế giới giúp nhóm dầu khí có phiên tăng điểm tốt với PVD (+5%), PVS (+3,2%), PVC (+6,2%), PVB (+1,8%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhìn chung thị trường vẫn giữ được sự tích cực trong phiên sáng khi VN-Index chinh phục được mức đỉnh cao mới, nhưng dần hạ nhiệt về cuối phiên chiều trước áp lực chốt lời khá mạnh. Độ rộng thị trường hôm nay là tương đối tốt nếu xét đến việc hai sàn có sự trái chiều trong gần như cả phiên; cho thấy dòng tiền có sự quay trở lại, nhất là ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ đã giảm khá trong thời gian qua. Thanh khoản vẫn ở mức thấp nếu bỏ đi phần thỏa thuận, đồng thời mẫu hình doji cũng phản ánh sự giằng co và thận trọng trong tâm lý nhà đầu tư. Dự báo, trong phiên giao dịch 8/11, VN-Index có thể tiếp tục tăng để hướng đến mốc 855 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 840-844 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên duy trì tỷ trọng danh mục ở mức an toàn và tích cực quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên giảm điểm để tích lũy thêm những mã cổ phiếu có triển vọng tích cực với tầm nhìn từ 3-6 tháng trở lên.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/11/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên chiều tại 854,6 điểm. Cũng đôi lúc, áp lực cung tăng mạnh kéo chỉ số xuống dưới mức tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 847,88 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,24 điểm (+0,15%) lên 850,33 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 1.500 đồng, PLX tăng 1.200 đồng, MBB tăng 350 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 4.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên chiều tại 104,53 điểm. Cũng có lúc trong phiên sáng, chỉ số tăng lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên đạt được tại 105,19 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,26 điểm (-0,25%) xuống 104,83 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: DL1 giảm 3.800 đồng, VGC giảm 300 đồng, PVX giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 5.708 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 141 triệu cổ phiếu. VRE là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5.528 tỷ đồng tương ứng với 136,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là BID với 33 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 28,8 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 2,55 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 157 nghìn cổ phiếu. LAS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 154 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 777 triệu đồng tương ứng với 48 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, WCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 603 triệu đồng tương ứng với 4 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Chỉ số nộp thuế của Việt Nam tăng 81 bậc

Báo cáo môi trường kinh doanh – Doing Business 2018 toàn cầu vừa được Ngân hàng Thế giới (WB) ghi nhận những nỗ lực của Việt Nam trong cải thiện thủ tục nộp thuế. Báo cáo chỉ rõ, chỉ số nộp thuế (Paying Taxes) của Việt Nam xếp thứ 86/190 (tăng 81 bậc so với Doing Business 2017).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm khá nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp, thanh khoản khớp lệnh tiếp tục ở mức thấp, mẫu hình doji cho thấy sự giằng co mạnh. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 840-844 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 855 điểm (đỉnh phiên 7/11). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 813 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 757 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 8/11, VN-Index có thể tiếp tục tăng để hướng đến mốc 855 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 840-844 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trở lại sau hai phiên hồi phục trước đó với thanh khoản khá thấp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 105,4 điểm (MA10) và 104,5 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là trung tính với kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 106,2 điểm (MA50) và 103,3 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 96,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 8/11, HNX-Index có thể giằng co và đi ngang trong biên độ 104,5-105,4 điểm, cần sự bứt phá khỏi vùng này để xác nhận xu hướng rõ ràng hơn.



TIN TRONG NƯỚC

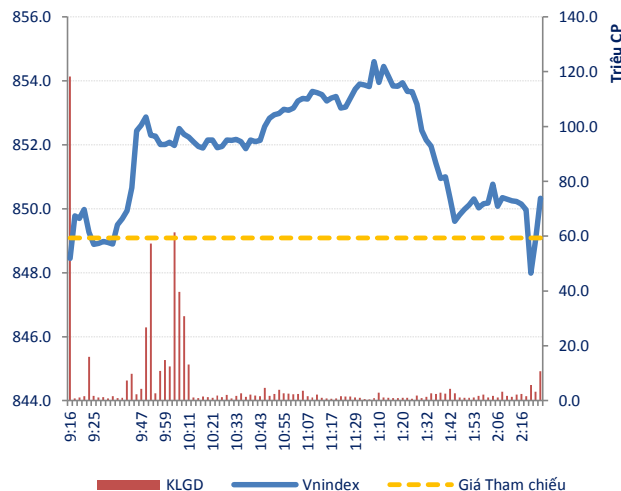
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,52 - 36,59 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 90.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng	Ngày 7/11 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.466 đồng (giảm 3 đồng).

TIN QUỐC TẾ

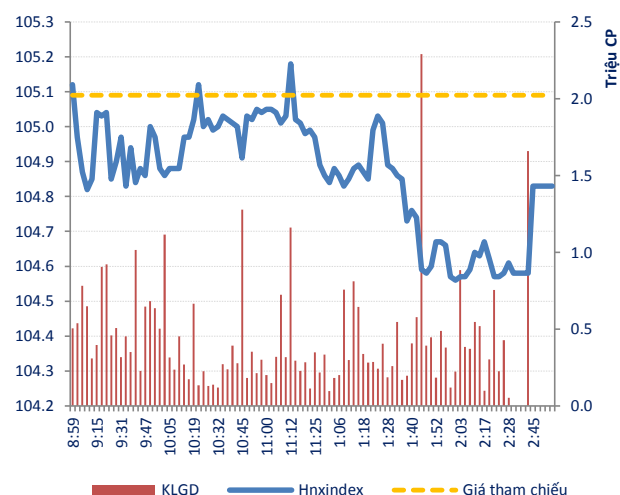
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,07 USD/ounce tương ứng 0,16% xuống 1.279,53 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,22 điểm tương ứng với 0,23% lên 94,84 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1587 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3153 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 114,14 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,01 USD tương ứng 0,02% xuống 57,34 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/11, chỉ số Dow Jones tăng 9,23 điểm tương ứng 0,04% lên 23.548,42 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 22 điểm tương ứng 0,33% lên 6.786,44 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 3,29 điểm tương ứng 0,13% lên 2.591,13 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

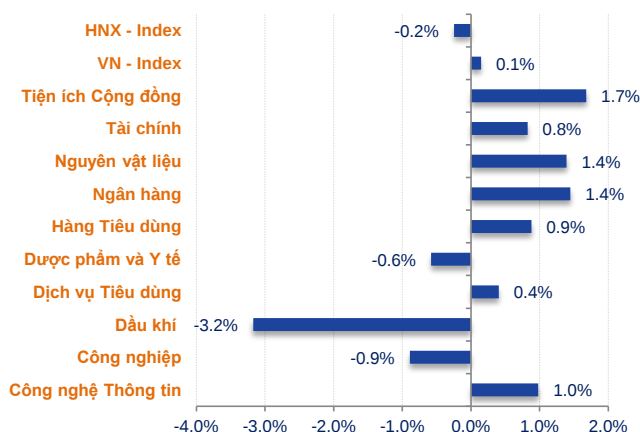
KLGD và VN-Index trong phiên



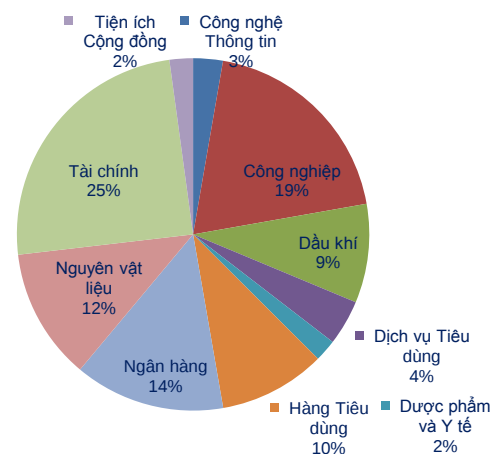
KLGD và HNX-Index trong phiên



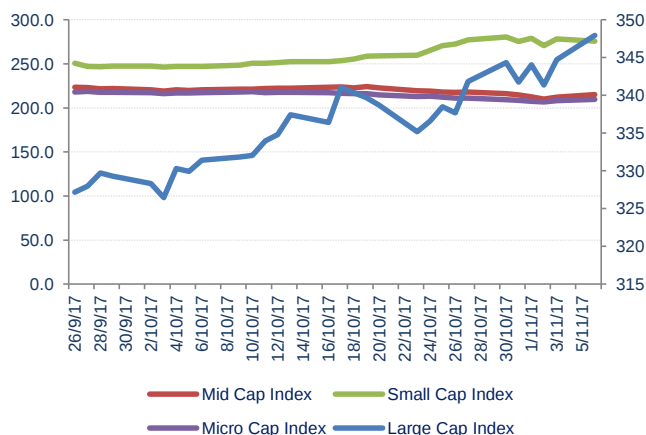
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



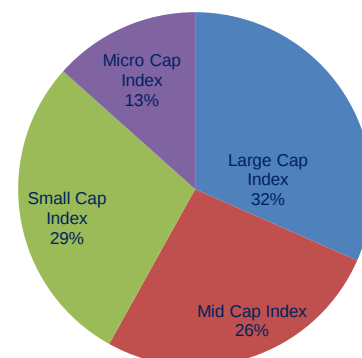
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	136,153,936	VNG	1,945,670
2	BID	1,443,950	MSN	216,390
3	KBC	673,800	FMC	186,000
4	VIC	458,900	KDC	168,840
5	PVD	398,140	DRC	113,250

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	LAS	154,300	PVX	174,825
2	TIG	146,000	SHB	42,500
3	NDF	61,000	PVE	29,000
4	PVS	47,800	SD9	9,200
5	VGS	19,000	BVS	8,330

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VRE	40.55	40.55	⇒	0.00%	414,939,570
FLC	6.61	6.55	↓	-0.91%	17,064,890
PVD	16.10	16.90	↑	4.97%	8,715,810
HAI	7.99	7.50	↓	-6.13%	7,716,310
MBB	22.90	23.25	↑	1.53%	7,034,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	15.80	16.30	↑	3.16%	7,822,989
CEO	10.40	10.70	↑	2.88%	4,918,260
KLF	3.80	3.80	⇒	0.00%	4,654,496
SHB	7.80	7.80	⇒	0.00%	4,071,254
PVX	2.20	2.10	↓	-4.55%	1,823,486

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
QCG	14.35	15.35	1.00	↑ 6.97%
VAF	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%
ELC	14.40	15.40	1.00	↑ 6.94%
FIT	7.21	7.71	0.50	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSM	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
BPC	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
ATS	31.30	34.40	3.10	↑ 9.90%
SAF	47.60	52.30	4.70	↑ 9.87%
PCE	10.30	11.30	1.00	↑ 9.71%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	9.44	8.78	-0.66	↓ -6.99%
PNC	34.50	32.10	-2.40	↓ -6.96%
VFG	52.00	48.40	-3.60	↓ -6.92%
PDN	95.80	89.20	-6.60	↓ -6.89%
TDG	13.50	12.60	-0.90	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HGM	39.00	35.10	-3.90	↓ -10.00%
CTC	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
SDU	35.30	31.80	-3.50	↓ -9.92%
SJ1	20.20	18.20	-2.00	↓ -9.90%
NHC	34.50	31.10	-3.40	↓ -9.86%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	414,939,570	0.0%	-	-	-
FLC	17,064,890	3250.0%	862	7.6	0.5
PVD	8,715,810	-1.5%	(504)	-	0.5
HAI	7,716,310	5.0%	582	12.9	0.7
MBB	7,034,700	13.8%	2,080	11.2	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	7,822,989	7.1%	1,897	8.6	0.7
CEO	4,918,260	9.5%	1,383	7.7	0.9
KLF	4,654,496	1.9%	204	18.7	0.4
SHB	4,071,254	10.2%	1,253	6.2	0.6
PVX	1,823,486	-5.5%	(410)	-	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMA	↑ 7.0%	7.4%	820	13.0	1.0
QCG	↑ 7.0%	10.6%	1,571	9.8	1.1
VAF	↑ 7.0%	9.5%	1,183	10.4	1.0
ELC	↑ 6.9%	11.4%	1,782	8.6	0.9
FIT	↑ 6.9%	2.9%	427	18.1	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSM	↑ 10.0%	22.5%	3,156	3.5	0.8
BPC	↑ 10.0%	14.0%	3,479	5.7	0.8
ATS	↑ 9.9%	2.1%	253	136.2	2.9
SAF	↑ 9.9%	28.7%	3,944	13.3	3.9
PCE	↑ 9.7%	11.4%	1,845	6.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	136,153,936	0.0%	-	-	-
BID	1,443,950	12.5%	1,685	13.6	1.7
KBC	673,800	6.6%	1,236	10.5	0.7
VIC	458,900	4.3%	737	84.2	5.9
PVD	398,140	-1.5%	(504)	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
LAS	154,300	13.1%	1,530	9.1	1.2
TIG	146,000	2.1%	233	16.7	0.4
NDF	61,000	10.4%	1,090	6.1	0.6
PVS	47,800	7.1%	1,897	8.6	0.7
VGS	19,000	11.9%	1,878	4.9	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	229,016	43.2%	7,152	22.1	9.5
SAB	182,829	31.5%	6,966	40.9	12.3
VIC	163,538	4.3%	737	84.2	5.9
VCB	152,725	15.8%	2,261	18.8	2.8
GAS	142,927	21.6%	4,691	15.9	3.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	30,366	12.6%	1,882	16.4	2.0
VCS	17,960	59.6%	13,163	17.1	8.4
VGC	9,565	12.0%	1,901	11.8	1.6
VCG	9,541	8.5%	1,440	15.0	1.6
SHB	8,730	10.2%	1,253	6.2	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	4.93	2.7%	258	124.4	3.1
CMX	3.89	-128.6%	(3,358)	-	1.2
QCG	3.54	10.6%	1,571	9.8	1.1
HAI	3.44	5.0%	582	12.9	0.7
FIT	3.34	2.9%	427	18.1	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	3.90	5.4%	563	27.0	1.4
HKB	2.92	-1.7%	(187)	-	0.2
PVL	2.66	-52.3%	(2,764)	-	0.7
KLF	2.66	1.9%	204	18.7	0.4
PVV	2.65	-21.1%	(1,051)	-	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
